

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **240/2020/HS-ST**

Ngày 16/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy; Ông Trần Đức Anh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Kỳ Anh, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐ-TA ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê T, Sinh năm 1996, tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi C ký NKTT và cư trú: Số 6, phường TT, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn; Họ và tên cha: Lê Đ, sinh năm 1956; Hưu trí; Họ và tên mẹ: Trần N, sinh năm 1963, Nội trợ; Vợ: Dương PT, sinh năm 1995; Có 01 con sinh ngày 22/7/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/5/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn C, sinh năm 1996, tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Số 8 đường T, phường D, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Nơi cư trú: Phòng 001, chung cư B, phường L, quận Đống Đa, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn M, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Cao H, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 27/5/2020, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trịnh L, sinh năm 1996, tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Số 1 MT, tổ 6, phường TM, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Chỗ ở: P001, X2, khu TT B, phường L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên tiếng Anh tự do; Họ và tên cha: Trịnh V, sinh năm 1961; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Nguyễn N, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 04/6/2020; Hiện bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn H, sinh năm 1994, Địa chỉ: Tổ 1, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 24/5/2020, bị cáo Lê T mua 100 gram cần sa của người sử dụng Telegram có tên “Hai lúa” với giá 2.600.000 đồng. Ngày 25.5.2020, số cần sa được giao cho bị cáo tại khách sạn K, nơi bị cáo làm việc. Bị cáo chia nhỏ số cần sa trên thành 24 gói kích thước 4x6cm để bán kiếm lời. Bị cáo cất giấu số cần sa tại nóc nhà vệ sinh tầng 1 Khách sạn K rồi nhắn tin cho bị cáo Nguyễn C là: Khi có khách mua cần sa thì lên nóc nhà vệ sinh tầng 01, lấy, bán với giá 160.000 đồng/01gói 3 gam, bán giá cao hơn thì C hưởng, C đồng ý.

Sáng ngày 26/5/2020, bị cáo C và bị cáo Trịnh L đang ngồi chơi cùng nhau thì anh H sử dụng tài khoản Facebook tên “Dũng” nhắn vào Facebook “C Công Nguyên” hỏi C mua cần sa, bị cáo báo giá 3.800.000/10 gram loại og và chuyển khoản tiền trước cho bị cáo C thì C sẽ giao cần sa cho H nhưng H yêu cầu giao dịch trực tiếp. Bị cáo C nói nếu thanh toán trực tiếp, sẽ giới thiệu người khác cho H. Bị cáo C nhắn tin cho H số điện thoại 0976704696 của bị cáo L để H trao đổi, rồi C nói với L là có người đang hỏi mua cần sa của C, C đã cho số điện thoại của L nếu có ai gọi điện cho L hỏi mua cần sa thì L báo giá 1.200.000đ/10 gam để C bán. Hai bị cáo thỏa thuận tiền lãi sẽ chia đôi.

Khoảng 17h cùng ngày, anh H gọi điện cho bị cáo L, giới thiệu là bạn của “C Thỏ” và muốn mua Cần sa. Bị cáo L báo giá 1.200.000đồng/10 gam, H đồng ý mua 30gam với giá 3.600.000đồng và 50.000đồng tiền ship, giao hàng trước cổng trường Đại học Tài Nguyên Môi trường thuộc phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm vào 18h30 cùng ngày. Bị cáo L gọi cho bị cáo C thông báo việc bán 30 gam Cần sa như trên và gửi số điện thoại của Thủy cho bị cáo C. Lúc này, bị cáo C đang đi cùng anh Võ TH nên đã nhờ TH chở đến khách sạn Kaori. Đến nơi, bị cáo vào chỗ bị cáo T chỉ dẫn lấy 10 gói cần sa và nhờ anh TH chở đến gặp anh H. Khi gặp nhau, bị cáo C đang cầm trên tay túi ni lông chứa 10 gói cần sa bán cho H thì bị bắt giữ quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi ni lông màu đen bên trong có chứa 01 túi ni lông màu trắng kích thước 10x20cm bên trong có chứa 10 túi ni lông kích thước 4x6cm, bên trong 10 túi có chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động Realme, màu tím đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0356566088 và số thuê bao 0583736854 thu giữ của bị cáo C; Số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 110i, màu trắng, ốp viền màu vàng, bàn phím màu hồng lắp sim số 0994308934 thu giữ của anh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, lắp số sim 0976704696 thu giữ của bị cáo L; 14 túi ni lông màu trắng kích thước 4x6 cm bên trong có chứa thảo mộc khô và 01 điện thoại Iphone màu đen lắp sim số 0366226601 thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Vsmart, màu xanh lắp sim số 0336063533 và 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 29L5 – 03894 thu giữ của anh TH.

Tại Kết luận giám định số 4183 và 4282/KLGD – PC09 ngày 01 và 04/6/2020,

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 10 túi ni lông đều là Cần sa, tổng khối lượng: 26,640 gam; Thảo mộc khô bên trong 14 túi ni lông đều là Cần sa, tổng khối lượng: 36,833 gam

Anh Hmua cần sa để sử dụng nhưng chưa mua được. Xét nghiệm chất ma túy cho kết quả âm tính nên cơ quan điều tra không xử lý. Anh TH không biết là chở bị cáo C đi bán cần sa nên xử lý. Đối tượng bán cần sa cho bị cáo T qua mạng xã hội Telegram, không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xác minh đối tượng mở rộng điều tra.

Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 29L5 – 03894 và chiếc điện thoại Vsmart màu xanh thu giữ của anh Võ TH, đứng tên ông Võ H - là bố của anh và chiếc điện thoại Vsmart màu xanh là tài sản của anh TH, không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả xe máy cho ông Võ H và điện thoại cho anh TH.

Tại Cáo trạng số 223/CT-VKS, ngày 24/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Lê T, Nguyễn C, Trịnh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê T mức án từ 28 đến 32 tháng tù; bị cáo Nguyễn C mức án từ 26 đến 30 tháng tù; Bị cáo Trịnh L mức án từ 24-27 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số cần sa đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Realme, màu tím đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 110i, màu trắng, ốp viền màu vàng, bàn phím màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, lắp số sim 0976704696, 01 điện thoại Iphone màu đen lắp sim số 0366226601 và số tiền 500.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Ngày 24/5/2020, bị cáo Lê T mua 53,473 gam cần sa với giá 2.600.000đồng, chia nhỏ thành 24 gói để bán và nói với bị cáo Nguyễn C bán với giá 160.000đồng/gói. Khoảng 18h30 ngày 26/5/2020, bị cáo C mang 10 gói cần sa của bị cáo Anh có khối lượng 26,640gam bán cho anh Nguyễn H với giá 3.650.000đồng, do bị cáo C nhờ bị cáo Trịnh L giao dịch hộ. Khoảng 19h30 cùng ngày, tại cổng trường Đại học Tài Nguyên Môi trường, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội khi C đang chuẩn bị bán 10 gói cần sa cho Nguyễn H thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ cần sa là một loại ma túy, là chất gây nghiện, làm tổn hại sức khỏe con người. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép cần sa nhưng các bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời, tiếp tay cho người khác sử dụng.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người rủ rê, nhờ bị cáo L đứng ra giao dịch bán ma túy.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A có bố là ông Lê Đ, nguyên cảnh sát nhân dân, đã nghỉ hưu, là người có công trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ tổ quốc, được tặng thưởng 03 huy chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo L tự nguyện đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình nên các được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về hình phạt: Đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Số cần sa đã thu giữ của bị cáo T, bị cáo C là chất gây nghiện, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc 01 điện thoại di động Realme, màu tím lắp sim số 0356566088 và 0583736854 thu giữ của bị cáo C, số tiền 500.000 đồng, chiếc điện thoại Nokia 110i, màu trắng, ốp viền màu vàng, bàn phím màu hồng lắp sim số 0994308934 thu giữ của anh H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, lắp số sim 0976704696 thu giữ của bị cáo L và 01 điện thoại Iphone màu đen lắp sim số 0366226601 thu giữ của bị cáo T là tài sản liên quan đến tội phạm, có giá trị cần tịch thu sung công quỹ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê T, Nguyễn C và Trịnh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ tạm giữ ngày 27/5/2020 đến ngày 04/6/2020.

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 107; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

4.1. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy hai phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài phong bì có chữ ký của bị cáo L và giám định viên, bị cáo T và giám định viên; Tịch thu tiêu hủy số cần sa đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Realme, màu tím đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 110i, màu trắng, ốp viền màu vàng, bàn phím màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, lắp số sim 0976704696, 01 điện thoại Iphone màu đen lắp sim số 0366226601 và số tiền 500.000 đồng (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 255/20 ngày 25/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

4.2. Án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NBC; Người đại diện HP;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ LQ;
- VKSND, TAND TP Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan